سُوْرَةُ المُدَّثِّرِ

SURAH AL-MUDDATHTHIR

۞۞۞۞۞

1 - ﴿ يَا أَيُّهَا الْمُدَّثِّرُ ﴾

1 - ﴿Hỡi người đắp chăn! (Nabi Muhammad)﴾

2 - ﴿قُمْ فَأَنْذِرْ﴾

2 - ﴿Hãy đứng lên và cảnh cáo (dân chúng)!﴾

3 - ﴿وَرَبَّكَ فَكَبِّرْ﴾

3 - ﴿Và hãy vĩ đại hóa *Rabb* (Allah) của Ngươi.﴾

4 - ﴿وَثِيَابَكَ فَطَهِّرْ﴾

4 - ﴿Và hãy giữ y-phục của Ngươi sạch sẽ!﴾

5 - ﴿وَالرُّجْزَ فَاهْجُرْ﴾

5 - ﴿Và hãy tránh xa tượng thần;﴾

6 - ﴿وَلَا تَمْنُنْ تَسْتَكْثِرُ﴾

6 - ﴿Và khi làm ơn (cho người) chớ mong (người) trả ơn;﴾

7 - ﴿وَلِرَبِّكَ فَاصْبِرْ﴾

7 - ﴿Và vì *Rabb* của Ngươi hãy kiên nhẫn;﴾

8 - ﴿فَإِذَا نُقِرَ فِي النَّاقُورِ﴾

8 - ﴿Bởi thế, khi Còi Hụ hụ lên (lần thứ hai);﴾

9 - ﴿فَذَلِكَ يَوْمَئِذٍ يَوْمٌ عَسِيرٌ﴾

9 - ﴿Thì Ngày đó sẽ là Ngày vất vả (cực nhọc).﴾

Roh Man Ibrahim
Cựu sinh viên UIA, Malaysia

10 - ﴿عَلَى الْكَافِرِينَ غَيْرُ يَسِيرٍ﴾

10 - ﴿Không mấy thoải mái cho những kẻ không có đức tin;﴾

۞. **Mười Ayat Đầu Của Surah Này Được Mặc Khải Sau ' إقرأ - Hãy Đọc[1]!':**

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

1 - ﴿ يَا أَيُّهَا الْمُدَّثِّرُ ﴾

1 - ﴿Hỡi người đắp chăn! (Nabi Muhammad)﴾

Nó được xác nhận trong Sahih Al-Bukhari và Sahih Muslim qua rằng ông Abu Salamah (ﷺ) nói rằng ông Jabir in `Abdullah (ﷺ) đã nói cho ông ta biết rằng ông từng nghe Thiên sứ của Allah (ﷺ) nói về khoảng thời gian tạm dừng của Sự mặc khải. Và Thiên sứ của Allah (ﷺ) đã nói như sau:

قَالَ رَسُولُ اللهِ صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ:

فَبَيْنَا أَنَا أَمْشِي إِذْ سَمِعْتُ صَوْتًا مِنَ السَّمَاءِ فَرَفَعْتُ بَصَرِي قِبَلَ السَّمَاءِ، فَإِذَا الْمَلَكُ الَّذِي جَاءَنِي بِحِرَاءَ، قَاعِدٌ عَلَى كُرْسِيَ بَيْنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ، فَجُئِثْتُ مِنْهُ حَتَّى هَوَيْتُ إِلَى الْأَرْضِ، فَجِئْتُ إِلَى أَهْلِي فَقُلْتُ: زَمِّلُونِي زَمِّلُونِي فَزَمَّلُونِي. فَأَنْزَلَ (اللهُ تَعَالى:)

"Trong lúc Ta (ﷺ) đang đi bộ thì Ta (ﷺ) nghe thấy một giọng nói từ trên bầu trời. Vì vậy, Ta (ﷺ) ngước nhìn lên bầu trời và nhìn thấy một vị Thiên thần (عليه السلام) giống như vị Thiên thần (عليه السلام) đã đến với Ta (ﷺ) tại hang núi Hira. Người (عليه السلام) ngồi trên một một cái ghế giữa bầu trời và trái đất. Và Ta (ﷺ) đã bỏ chạy trong sợ hãi, cho đến khi Ta (ﷺ) bị ngã xuống đất. Sau khi về đến nhà Ta (ﷺ) gặp vợ Ta - bà Khadijah رضي الله عنها, và Ta (ﷺ) liền nói: 'Hãy đắp chăn cho Ta (ﷺ), hãy đắp chăn cho Ta (ﷺ)'."

Vợ Ta đã đắp chăn cho Ta (ﷺ)! Và Allah (ﷻ) đã mặc khải:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿يَا أَيُّهَا الْمُدَّثِّرُ. قُمْ فَأَنْذِرْ. وَرَبَّكَ فَكَبِّرْ. وَثِيَابَكَ فَطَهِّرْ. وَالرُّجْزَ فَاهْجُرْ﴾

[1]. Năm Ayat đầu của Surah Al-'Alaq.

Roh Man Ibrahim
Cựu sinh viên UIA, Malaysia

﴿Hỡi người đắp chăn! (Nabi Muhammad). Hãy đứng lên và cảnh cáo (dân chúng)!. Và hãy vĩ đại hóa *Rabb* (Allah) của Ngươi. Và hãy giữ y-phục của Ngươi sạch sẽ! Và hãy tránh xa tượng thần;﴾

Ông Abu Salamah (ﷺ) đã nói thêm về ‘ الرُّجْزَ - `Ar-Rujz’ như sau: “Nó có nghĩa là các bục tượng.”

Sau đó, sự mặc khải đến một cách mạnh mẽ, và nối tiếp nhau thường xuyên.’[2]

Cách Hadith này được thuật lại cho thấy đã có sự mặc khải xuống cho Thiên sứ Muhammad (ﷺ) trước đây. Điều này được chứng minh qua lời giáo huấn của Thiên sứ của Allah (ﷺ):

قَالَ رَسُولُ الله صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ:

فَإِذَا الْمَلَكُ الَّذِي جَاءَنِي بِحِرَاء

“Giống như vị Thiên thần (عليه السلام) đã đến với Ta (ﷺ) tại hang núi Hira.”

Vị Thiên thần đó Jibril (عليه السلام), Người (عليه السلام) đã đến với Thiên sứ Muhammad (ﷺ) cùng với Lời phán của Allah (ﷻ):

قَالَ الله تَعَالَى :

﴿اقْرَأْ بِاسْمِ رَبِّكَ الَّذِي خَلَقَ . خَلَقَ الْإِنْسَانَ مِنْ عَلَقٍ. اقْرَأْ وَرَبُّكَ الْأَكْرَمُ . الَّذِي عَلَّمَ بِالْقَلَمِ. عَلَّمَ الْإِنْسَانَ مَا لَمْ يَعْلَمْ.﴾

﴿Hãy đọc! Nhân danh *Rabb* của Ngươi, Đấng đã tạo, Đã tạo con người từ một hòn máu đặc. Hãy đọc! Và *Rabb* của Ngươi rất mực Quảng đại. Đấng đã dạy (kiến thức) bằng cây viết; Đã dạy con người điều mà y không biết;﴾

[Surah Al-`Alaq: 1 - 5]

Sau lần đầu xuất hiện (trong hang núi), có một quãng thời gian trôi qua mà Thiên thần (عليه السلام) không xuất hiện nữa. Rồi sau đó, Thiên thần (عليه السلام) lại xuất hiện.

Thiên sứ của Allah (ﷺ) đã nói như sau:

قَالَ رَسُولُ الله صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ:

[2]. Theo từ ngữ diễn đạt lại của Imam Al-Bukhari (رحمه الله)

Roh Man Ibrahim
Cựu sinh viên UIA, Malaysia

ثُمَّ فَتَرَ الْوَحْيُ عَنِّي فَتْرَةً، فَبَيْنَا أَنَا أَمْشِي سَمِعْتُ صَوْتًا مِنَ السَّمَاءِ، فَرَفَعْتُ بَصَرِي قِبَلَ السَّمَاءِ، فَإِذَا الْمَلَكُ الَّذِي جَاءَنِي، قَاعِدٌ عَلى كُرْسِيَ بَيْنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ، فَجُئِثْتُ مِنْهُ فَرَقًا حَتَّى هَوَيْتُ إِلَى الْأَرْضِ، فَجِئْتُ أَهْلِي فَقُلْتُ لَهُمْ: زَمِّلُونِي زَمِّلُونِي فَزَمَّلُونِي، فَأَنْزَلَ اللهُ تَعَالى:

﴿يَا أَيُّهَا الْمُدَّثِّرُ. قُمْ فَأَنْذِرْ. وَرَبَّكَ فَكَبِّرْ. وَثِيَابَكَ فَطَهِّرْ. وَالرُّجْزَ فَاهْجُرْ﴾

ثُمَّ حَمِيَ الْوَحْيُ وَتَتَابَع

"Sau đó, sự mặc khải dừng đến với Ta (ﷺ) trong một khoảng thời gian. Trong lúc đang đi bộ, thì Ta (ﷺ) nghe một giọng nói từ bầu trời. Ta (ﷺ) ngước nhìn lên bầu trời và thấy vị Thiên thần (عليه السلام) đã đến gặp Ta (ﷺ) trước đây, đang ngồi trên một cái ghế giữa bầu trời và trái đất. Vì vậy, Ta (ﷺ) đã chạy trốn khỏi Người (عليه السلام) được một đoạn rồi bị ngã xuống đất. Sau đó, Ta (ﷺ) trở về gia đình Ta và nói với họ: 'Hãy đắp chăn cho Ta (ﷺ), hãy đắp chăn cho Ta (ﷺ)! Và, họ đã đắp chăn cho Ta (ﷺ). Sau đó Allah (ﷻ) đã mặc khải: ﴿Hỡi người đắp chăn! (Nabi Muhammad). Hãy đứng lên và cảnh cáo (dân chúng)!. Và hãy vĩ đại hóa Rabb (Allah) của Ngươi. Và hãy giữ y-phục của Ngươi sạch sẽ! Và hãy tránh xa tượng thần;﴾, Sau đó, sự mặc khải đến một cách mạnh mẽ, và nối tiếp nhau thường xuyên."

Imam Al-Bukhari (رحمه الله) và Imam Muslim (رحمه الله) đều đã có ghi chép lại Hadith này theo cách mà ông Az-Zuhri At-Tabarani (رحمه الله) ghi chép lại từ ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) rằng ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) đã nói như sau: "Quả thực, ông Al-Walid bin Al-Mughirah đã chuẩn bị một số thức ăn cho người Quraysh. Khi họ đến ăn thì ông đã hỏi họ như sau: 'Các ngươi nói thế nào về Người đàn ông này[3]'."

Một vài người trong họ đã nói: 'Người đàn ông này là một ma thuật gia'. Những người khác thì nói: 'Người đàn ông này không phải là một ma thuật gia.'

Và có một vài người khác trong họ đã nói: 'Người đàn ông này là một nhà tiên tri'. Nhưng có một số khác thì lại nói: 'Người đàn ông này không phải là một nhà tiên tri'.

Một số người khác thì nói: Người đàn ông này là một nhà thơ'. Và một số khác thì nói: 'Người đàn ông này không phải là một nhà thơ'.

Cuối cùng, họ kết luận rằng đó là ma thuật từ thời cổ đại.

[3]. Thiên sứ Muhammad (ﷺ)

Khi tin này được truyền đến Thiên sứ Muhammad (ﷺ). Người (ﷺ) trở nên buồn rầu, lấy khăn trùm kín đầu và thân thể của Người (ﷺ) lại. Đây là khi Allah (ﷻ) đã mặc khải:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿يَا أَيُّهَا الْمُدَّثِّرُ. قُمْ فَأَنْذِرْ. وَرَبَّكَ فَكَبِّرْ. وَثِيَابَكَ فَطَهِّرْ. وَالرُّجْزَ فَاهْجُرْ.

وَلَا تَمْنُنْ تَسْتَكْثِرُ. وَلِرَبِّكَ فَاصْبِرْ﴾

﴿Hỡi người đắp chăn! (Nabi Muhammad). Hãy đứng lên và cảnh cáo (dân chúng)!. Và hãy vĩ đại hóa *Rabb* (Allah) của Ngươi. Và hãy giữ y-phục của Ngươi sạch sẽ! Và hãy tránh xa tượng thần; Và khi làm ơn (cho người) chớ mong (người) trả ơn; Và vì *Rabb* của Ngươi hãy kiên nhẫn﴾,

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

2 - ﴿قُمْ فَأَنْذِرْ﴾

2 - ﴿Hãy đứng lên và cảnh cáo (dân chúng)!﴾

Có nghĩa là hãy chuẩn bị và đi ra với lòng sốt sắng để cảnh báo nhân loại. Với Lời phán này có nghĩa Thiên sứ (ﷺ) đã được ban Sứ mệnh Thiên sứ qua lần mặc khải đầu tiên.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

3 - ﴿وَرَبَّكَ فَكَبِّرْ﴾

3 - ﴿Và hãy vĩ đại hóa *Rabb* (Allah) của Ngươi.﴾

Có nghĩa là hãy tuyên bố về Sự Vĩ đại của Allah (ﷻ).

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

4 - ﴿وَثِيَابَكَ فَطَهِّرْ﴾

4 - ﴿Và hãy giữ y-phục của Ngươi sạch sẽ!﴾

Ông Al-`Awfi (رضي الله عنه) thuật lại từ ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) rằng Lời phán trên có nghĩa là: "Đừng để quần áo các ngươi mặc, có được từ nguồn thu bất chính (Haram)."

Lời phán trên cũng được diễn giải như sau: "Đừng mặc quần áo của các ngươi trong sự bất tin".

Ông Muhammad bin Sirin (ﷺ) nói về Lời phán,﴿وَثِيَابَكَ فَطَهِّرْ﴾ - Và hãy giữ y-phục của Ngươi sạch sẽ!﴾ như sau: "Nó có nghĩa là hãy giặt chúng bằng nước."

Ông Ibn Zayd (ﷺ) đã nói như sau: "Những kẻ thờ bục tượng không tẩy rửa thân thể họ. Do đó Allah (ﷻ) đã mệnh lệnh cho Người (ﷺ) phải tẩy rửa sạch sẽ thân thể của Người (ﷺ) và quần áo của Người (ﷺ)."

Sự diễn giải trên được ông Ibn Jarir (رحمه الله) đồng thuận và ưa thích hơn so với sự diễn giải khác.

Ông Sa`id bin Jubayr (ﷺ) nói về Lời phán,﴿وَثِيَابَكَ فَطَهِّرْ﴾ - Và hãy giữ y-phục của Ngươi sạch sẽ!﴾ như sau: "Nó có nghĩa là hãy làm trong sạch trái tim và ý định của các ngươi."

Còn ông Muhammad bin Ka`b và ông Al-Hasan Al-Basri رضي الله عنهما thì nói về Lời phán trên như sau: "Và hãy làm đẹp đặc tính của các ngươi."

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿وَالرُّجْزَ فَاهْجُرْ﴾ – 5

5 - ﴿Và hãy tránh xa tượng thần;﴾

Ông Ali bin Abi Talhah (ﷺ) thuật lại từ ông Ibn `Abbas رضي الله عنهما rằng: "الرُّجْز - Ar-Rujz, là các tượng thần; do đó hãy tránh xa chúng." Tương tự, ông Mujahid, ông `Ikrimah, ông Qatadah, ông Az-Zuhri và ông Ibn Zayd (ﷺ) cũng đã nói như sau: "Quả thực, đó là các tượng thần."

Như, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿يَأَيُّهَا النَّبِيّ اتَّقِ اللَّهَ وَلاَ تُطِعِ الْكَفِرِينَ وَالْمُنَفِقِينَ﴾

﴿Hỡi Nabi (Muhammad!) Hãy sợ Allah và làm tròn bổn phận đối với Ngài và chớ nghe theo những kẻ không có đức tin và những tên đạo đức giả.﴾

[Surah Al-Ahzab: 1]

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿وَقَالَ مُوسَى لأَخِيهِ هَرُونَ اخْلُفْنِي فِي قَوْمِي وَأَصْلِحْ وَلاَ تَتَّبِعْ سَبِيلَ الْمُفْسِدِينَ﴾

﴿Nhưng (trước khi ra đi) Musa có dặn Harun, người anh của Người: "Anh đại diện cho tôi, trông coi người dân của tôi và làm cho đúng và chớ theo đường lối của những kẻ thối nát."﴾

[Surah Al-A'raf: 142]

Sau đó, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

6 - ﴿وَلَا تَمْنُنْ تَسْتَكْثِرُ﴾

6 - ﴿Và khi làm ơn (cho người) chớ mong (người) trả ơn;﴾

Ông Ibn `Abbas ﷺ nói rằng: "Đừng nên làm phước hay tặng quà cho một ai mà các ngươi mong muốn được nhận lại nhiều hơn thế."

Ông Khusayf (ﷺ) thuật lại rằng ông Mujahid (ﷺ) đã nói về Lời phán; ﴿ وَلَا تَمْنُنْ تَسْتَكْثِرُ - Và khi làm ơn (cho người) chớ mong (người) trả ơn;﴾ như sau: "Có nghĩa là đừng chểnh mảng trong việc tìm kiếm những điều tốt đẹp hơn. Từ تَمْنُنْ - Tamnun trong ngôn ngữ Ả-rập có nghĩa là trở nên yếu đuối."

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

7 - ﴿وَلِرَبِّكَ فَاصْبِرْ﴾

7 - ﴿Và vì *Rabb* của Ngươi hãy kiên nhẫn;﴾

Ông Mujahid (ﷺ) nói rằng: "Nó có nghĩa là vì Allah (ﷻ) - ĐấngToàn Năng, Đấng Oai Nghiêm, hãy kiên nhẫn với sự hãm hại của những kẻ bất tin."

Còn ông Ibrahim An-Nakh`i (ﷺ) thì đã nói như sau: "Vì Allah (ﷻ) - Đấng Toàn Năng, Đấng Oai Nghiêm; hãy kiên nhẫn trong việc bố thí."

۞. **Sự Nhắc Nhở Về Ngày Phán Xét Cuối Cùng:**

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ الله تَعَالَى :

8 - ﴿فَإِذَا نُقِرَ فِي النَّاقُورِ﴾

8 - ﴿Bởi thế, khi Còi Hụ hụ lên (lần thứ hai);﴾

9 - ﴿فَذَلِكَ يَوْمَئِذٍ يَوْمٌ عَسِيرٌ﴾

9 - ﴿Thì Ngày đó sẽ là Ngày vất vả (cực nhọc).﴾

10 - ﴿عَلَى الْكَافِرِينَ غَيْرُ يَسِيرٍ﴾

10 - ﴿Không mấy thoải mái cho những kẻ không có đức tin;﴾

Ông Ibn `Abbas, ông Mujahid, ông Ash-Sha`bi, ông Zayd bin Aslam, ông Al-Hasan, ông Qatadah, ông Ad-Dahhak, ông Ar-Rabi` bin Anas, ông As-Suddi và ông Ibn Zayd (ﷺ) đã nói về "النَّاقُورِ – Naqur" như sau: "Nó có nghĩa là Còi hụ".

Còn ông Mujahid (ﷺ) thì nói rằng: "Nó (Còi hụ) có hình dạng như một cái sừng."

Ông Ibn Abi Hatim (رحمه الله) đã thuật lại rằng ông Abu Sa`id Al-Ashaj (ﷺ) đã kể cho họ nghe rằng ông Asbat bin Muhammad (ﷺ) được thuật lại từ ông Mutarrif (ﷺ), từ ông `Atiyah Al-`Awfi (ﷺ), từ ông Ibn `Abbas (ﷺ) rằng Thiên sứ của Allah (ﷺ) đã có nói về Lời phán,﴿فَإِذَا نُقِرَ فِي النَّاقُورِ - Bởi thế, khi Còi Hụ hụ lên (lần thứ hai);﴾ như sau:

قَالَ رَسُولُ الله صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ:

كَيْفَ أَنْعَمُ وَصَاحِبُ الْقَرْنِ قَدِ الْتَقَمَ الْقَرْنَ وَحَنَى جَبْهَتَهُ يَنْتَظِرُ مَتَى يُؤْمَرُ فَيَنْفُخُ؟

Làm sao mà Ta (ﷺ) cảm thấy thoải mái được khi có một Vị với một Cái sừng (Còi hụ) đã đặt sẵn ở miệng của Người, trán ngửa ra trước và chỉ đang chờ lệnh để được phép thổi nó lên?

Các Bạn hữu (ﷺ) của Thiên sứ của Allah (ﷺ) đã hỏi Thiên sứ (ﷺ) như sau: "Thưa Thiên sứ của Allah (ﷺ)! Người (ﷺ) mệnh lệnh cho chúng tôi những điều gì?"

Thiên sứ (ﷺ) đáp:

قُولُوا: حَسْبُنَا اللهُ وَنِعْمَ الْوَكِيلُ، عَلَى اللهِ تَوَكَّلْنَا

"Chỉ riêng Allah (ﷻ) thôi là đã đủ giúp cho chúng ta rồi, và Ngài (ﷻ) là Đấng Ủy Thác tốt đẹp nhất. Với Allah (ﷻ), chúng ta phó thác hoàn toàn."

Imam Ahmad (رحمه الله) cũng đã có ghi chép lại một Hadith tương tự do ông Asbat (رضي الله عنه) thuật lại.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

9 - ﴿فَذَلِكَ يَوْمَئِذٍ يَوْمٌ عَسِيرٌ﴾

9 - ﴿Thì Ngày đó sẽ là Ngày vất vả (cực nhọc).﴾

10 - ﴿عَلَى الْكَافِرِينَ غَيْرُ يَسِيرٍ﴾

10 - ﴿Không mấy thoải mái cho những kẻ không có đức tin;﴾

Nó có nghĩa là Ngày Phán Xét sẽ là một ngày khó khăn và không dễ dàng chút nào cho những kẻ không có đức tin. Như, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿يَقُولُ الْكَفِرُونَ هَذَا يَوْمٌ عَسِرٌ﴾

﴿Những kẻ không có niềm tin sẽ bảo: "Đây là một Ngày khó khăn vất vả!"﴾

[Surah Al-Qamar: 8]

Chúng tôi được thuật lại từ ông Zurarah bin Awfa (رحمه الله) rằng vị Thẩm phán của Al-Basrah[4] đang dẫn đầu lễ nguyện Solah buổi sáng (Solah Fajr) và đọc Surah này trong lễ nguyện solah, khi đọc đến Ayat:

﴿فَإِذَا نُقِرَ فِي النَّاقُورِ. عَلَى الْكَفِرِينَ غَيْرُ يَسِيرٍ﴾

﴿Thì Ngày đó sẽ là Ngày vất vả (cực nhọc). Không mấy thoải mái cho những kẻ không có đức tin;﴾

thì vị Thẩm phán rên lên một tiếng rồi ngã xuống chết. Cầu xin Allah (ﷻ) thương xót ông ta.

❁❁❁❁❁

[4]. **Basra**, cũng được viết là **Basrah** (tiếng Ả Rập: البصرة; **Al Başrah**) là thành phố thủ phủ của tỉnh Basra, Iraq, nằm bên bờ sông Shatt al-Arab ở miền nam Iraq giữa Kuwait và Iran.

﴿ذَرْنِي وَمَنْ خَلَقْتُ وَحِيدًا﴾ - 11

11 - ﴿Hãy để mặc *TA* với kẻ mà *TA* đã tạo ra cô đơn;﴾

﴿وَجَعَلْتُ لَهُ مَالًا مَّمْدُودًا﴾ - 12

12 - ﴿Và *TA* đã làm cho y có được của cải dồi dào (giầu có)﴾

﴿وَبَنِينَ شُهُودًا﴾ - 13

13 - ﴿Và con cái đầy đàn bên cạnh.﴾

﴿وَمَهَّدْتُ لَهُ تَمْهِيدًا﴾ - 14

14 - ﴿Và suôn sẻ mọi điều;﴾

﴿ثُمَّ يَطْمَعُ أَنْ أَزِيدَ﴾ - 15

15 - ﴿Rồi y còn tham lam muốn *TA* ban thêm;﴾

﴿كَلَّا ۖ إِنَّهُ كَانَ لِآيَاتِنَا عَنِيدًا﴾ - 16

16 - ﴿Nhất định không! Quả thật, y là kẻ chống đối các Dấu hiệu của *TA*.﴾

﴿سَأُرْهِقُهُ صَعُودًا﴾ - 17

17 - ﴿*TA* sẽ làm cho y khốn đốn như trèo núi dốc đứng.﴾

﴿إِنَّهُ فَكَّرَ وَقَدَّرَ﴾ - 18

18 - ﴿Quả thật, y suy ngẫm và mưu đồ.﴾

﴿فَقُتِلَ كَيْفَ قَدَّرَ﴾ - 19

19 - ﴿Bởi thế, y chỉ thiệt thân! Y mưu đồ (gian ác) làm sao!﴾

﴿ثُمَّ قُتِلَ كَيْفَ قَدَّرَ﴾ - 20

20 - ﴿Rồi y chỉ thiệt thân! Y mưu đồ (gian ác) làm sao!﴾

﴿ثُمَّ نَظَرَ﴾ - 21

21 - ﴿Rồi y nhìn (ngẫm nghĩ);﴾

﴿ثُمَّ عَبَسَ وَبَسَرَ﴾ - 22

22 - ﴿Rồi cau mày và nhăn nhó;﴾

﴿ثُمَّ أَدْبَرَ وَاسْتَكْبَرَ﴾ - 23

23 - ﴿Rồi quay lưng và tỏ vẻ ngạo mạn;﴾

﴿فَقَالَ إِنْ هَذَا إِلَّا سِحْرٌ يُؤْثَرُ﴾ - 24

24 - ﴿Thế rồi y bảo: "Điều này chẳng qua là trò ảo thuật có từ xưa."﴾

﴿إِنْ هَذَا إِلَّا قَوْلُ الْبَشَرِ﴾ - 25

25 - ﴿"Rõ thật (Qur'an) này chỉ là Lời-nói của một người phàm."﴾

﴿سَأُصْلِيهِ سَقَرَ﴾ - 26

26 - ﴿*TA* sẽ sớm quẳng y vào Lửa của Hỏa ngục.﴾

﴿وَمَا أَدْرَاكَ مَا سَقَرُ﴾ - 27

27 - ﴿Và điều gì sẽ cho Ngươi biết Lửa của Hỏa ngục là gì?﴾

﴿لَا تُبْقِي وَلَا تَذَرُ﴾ - 28

28 - ﴿Nó không dung tha cũng không bỏ sót (một tên ác nhân nào).﴾

﴿لَوَّاحَةٌ لِلْبَشَرِ﴾ - 29

29 - ﴿Nó đốt cháy và lột hết các lớp da.﴾

﴿عَلَيْهَا تِسْعَةَ عَشَرَ﴾ - 30

30 - ﴿Trên nó có mười chín (vị Thiên thần giữ ngục).﴾

۞. **Một Sự Cảnh Báo Đối Với Những Ai Nói Rằng Thiên Kinh Qur'an Là Ma Thuật:**

Allah (ﷻ) cảnh báo kẻ mà Ngài (ﷻ) đã ban cho Phúc lành trên trần gian này, nhưng y lại tỏ ra vong ơn với những Phúc lành mà Allah (ﷻ) đã ban cho y. Y bất tin nơi Allah (ﷻ) và phủ nhận Lời phán truyền của Allah (ﷻ). Y cố tình tạo ra sự dối trá nhằm chống lại Lời phán truyền của Allah (ﷻ), và nói rằng đây chỉ là lời nói của một người phàm. Allah (ﷻ) nhắc lại cho y biết về những Ân huệ mà Ngài (ﷻ) đã cho y qua Lời phán:

قَالَ الله تَعَالَى :

﴿ذَرْنِي وَمَنْ خَلَقْتُ وَحِيدًا﴾ - 11

11 - ﴿Hãy để mặc *TA* với kẻ mà *TA* đã tạo ra cô đơn;﴾

Có nghĩa là y được sinh ra từ không có gì, không của cải, không con cái. Sau đó, Allah (ﷻ) đã ban cho y:

قَالَ الله تَعَالَى :

﴿وَجَعَلْتُ لَهُ مَالًا مَمْدُودًا﴾ - 12

12 - ﴿Và *TA* đã làm cho y có được của cải dồi dào (giầu có)﴾

Lời phán ﴿مَالًا مَمْدُودًا - của cải dồi dào﴾, có nghĩa là sự rộng lớn và phong phú.

Sau đó, Allah (ﷻ) đã ban cho y:

قَالَ الله تَعَالَى :

﴿وَبَنِينَ شُهُودًا﴾ - 13

13 - ﴿Và con cái đầy đàn bên cạnh.﴾

Ông Mujahid (رحمه الله) nói về Lời phán trên như sau: "Họ không vắng mặt."

Nó có nghĩa rằng con cái của y luôn ở bên cạnh y. Họ không đi buôn bán, giao thương xa. Những người hầu và những người làm thuê sẽ làm thay họ những công việc đó, trong lúc họ đang ngồi với cha của họ. Y tận hưởng và vui sướng với sự kề cận bên cảnh của họ.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ الله تَعَالَى :

﴿وَمَهَّدْتُ لَهُ تَمْهِيدًا﴾ - 14

14 - ﴿Và suôn sẻ mọi điều;﴾

Có nghĩa là 'Allah (ﷻ) tạo điều kiện thuận lợi cho y trong việc tích lũy của cải, sống xa hoa và nhiều thứ khác hơn thế nữa'.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ الله تَعَالَى :

15 - ﴿ثُمَّ يَطْمَعُ أَنْ أَزِيدَ﴾

15 - ﴿Rồi y còn tham lam muốn *TA* ban thêm;﴾

16 - ﴿كَلَّا ۖ إِنَّهُ كَانَ لِآيَاتِنَا عَنِيدًا﴾

16 - ﴿Nhất định không! Quả thật, y là kẻ chống đối các Dấu hiệu của *TA*.﴾

Có nghĩa là ‘cố chấp’. Điều này là nói về sự vô ơn của y, sau khi y biết rõ về những phước lành này.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

17 - ﴿سَأُرْهِقُهُ صَعُودًا﴾

17 - ﴿*TA* sẽ làm cho y khốn đốn như trèo núi dốc đứng.﴾

Ông Qatadah (ﷺ) kể lại rằng ông `Ibn Abbas ﷺ đã có nói rằng: صَعُودًا - Sa`ud, là một hòn đá trong Hỏa ngục mà kẻ bất tin sẽ bị bắt đeo trên mặt của y.”

Ông As-Suddi (ﷺ) nói rằng: صَعُودًا - Sa`ud, là một hòn đá trơn trượt trong Hỏa ngục mà kẻ bất tin sẽ bị bắt phải leo lên đó.”

Mujahid (ﷺ) nói về Lời phán ﴿ سَأُرْهِقُهُ صَعُودًا - *TA* sẽ làm cho y khốn đốn như trèo núi dốc đứng﴾, như sau: “Đây là một phần khắc nghiệt của sự tra tấn”. Còn ông Qatadah (ﷺ) thì nói như sau: “Nó là một sự tra tấn không ngơi nghỉ”.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

18 - ﴿إِنَّهُ فَكَّرَ وَقَدَّرَ﴾

18 - ﴿Quả thật, y suy ngẫm và mưu đồ.﴾

Nghĩa là Allah (ﷻ) sẽ khiến cho kẻ bất tin phải đối mặt với sự dày vò, đau đớn của صَعُودًا - Sa`ud và đến gần với sự tra tấn khắc nghiệt, bởi vì y đã rời xa đức tin nơi Allah (ﷻ).

Đây là bởi vì y đã suy ngẫm và mưu đồ. Y suy ngẫm về những gì mà y đã nói về Thiên kinh Qur'an khi y được hỏi về Thiên kinh Qur'an. Và y suy nghĩ xem sẽ nên nói những điều gì để chống lại Thiên kinh Qur'an.

وَقَدَّر - mưu đồ; có nghĩa là y tính toán, dự tính.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

19 - ﴿فَقُتِلَ كَيْفَ قَدَّرَ﴾

19 - ﴿Bởi thế, y chỉ thiệt thân! Y mưu đồ (gian ác) làm sao!﴾

20 - ﴿ثُمَّ قُتِلَ كَيْفَ قَدَّرَ﴾

20 - ﴿Rồi y chỉ thiệt thân! Y mưu đồ (gian ác) làm sao!﴾

Đây là một sự thỉnh cầu chống lại y.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

21 - ﴿ثُمَّ نَظَرَ﴾

21 - ﴿Rồi y nhìn (ngẫm nghĩ);﴾

Có nghĩa là y suy nghĩ và cân nhắc lại.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

22 - ﴿ثُمَّ عَبَسَ وَبَسَرَ﴾

22 - ﴿Rồi cau mày và nhăn nhó;﴾

Có nghĩa là y nhíu mày và cau mày lại. Y cau có và ghê tởm về Thiên kinh Qur'an.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

23 - ﴿ثُمَّ أَدْبَرَ وَاسْتَكْبَرَ﴾

23 - ﴿Rồi quay lưng và tỏ vẻ ngạo mạn;﴾

Có nghĩa là y quay lưng và phủ nhận Chân lý. Y kiêu ngạo, không chấp nhận và không tuân theo chỉ dẫn của Thiên kinh Qur'an.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

24 - ﴿فَقَالَ إِنْ هَذَا إِلَّا سِحْرٌ يُؤْثَرُ﴾

24 - ﴿Thế rồi y bảo: "Điều này chẳng qua là trò ảo thuật có từ xưa."﴾

Có nghĩa là y bảo rằng đây chỉ là phép thuật mà Thiên sứ Muhammad (ﷺ) được truyền dạy lại từ tổ tiên của Người (ﷺ). Những Lời mặc khải mà Allah (ﷻ) đã mặc khải cho Thiên sứ Muhammad (ﷺ) cũng là do Thiên sứ Muhammad (ﷺ) nhận được từ tổ tiên của Người (ﷺ), chớ không phải từ Allah (ﷻ).

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

25 - ﴿إِنْ هَذَا إِلَّا قَوْلُ الْبَشَرِ﴾

25 - ﴿"Rõ thật (Qur'an) này chỉ là Lời-nói của một người phàm."﴾

Có nghĩa là y nói rằng Thiên kinh Qur'an không phải Lời phán của Allah (ﷻ).

Người được đề cập trong sự diễn giải này là Al-Walid bin Al-Mughirah Al-Makhzumi. Y là một trong những lãnh tụ của người Quraysh (cầu xin Allah (ﷻ) nguyền rủa y).

Ông Al-`Awfi (رضي الله عنه) thuật lại rằng ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) đã nói như sau: "Al-Walid bin Al-Mughirah đi vào nhà của ông Abu Bakr bin Abi Quhafah (رضي الله عنه) để hỏi về Thiên kinh Qur'an. Khi ông Abu Bakr (رضي الله عنه) nói cho y biết về Nó (Qur'an). Y rời đi và đi đến với người Quraysh và nói: 'Đây là một điều tuyệt vời rằng Ibn Abi Kabshah (رضي الله عنه) nói như sau: Ta thề bởi Allah rằng Nó không phải là thơ ca, cũng không phải phép thuật, và Nó càng không phải là những lời truyền lảm nhảm, điên rồ. Quả thật, Nó đích thực là Lời Mặc khải của Allah (ﷻ)!'"

Khi một nhóm người Quraysh nghe những lời nói này, họ tập trung lại và nói: "Thề bởi Allah[5], nếu như ông Al-Walid gia nhập Islam thì tất cả người Quraysh sẽ gia nhập Islam."

[5]. Người Quraysh xưa, họ cũng gọi thần linh của họ là Allah.

Khi Abu Jahl bin Hisham nghe được điều này thì y liền nói: 'Thề bởi Allah, ta sẽ đối phó với ông ta cho các ngươi.' Và y đi đến nhà của Al-Walid và nói với Al-Walid như sau: 'Ngươi có biết rằng người dân của ngươi đang quyên góp từ thiện cho nhà ngươi không?'

Al-Walid đáp: 'Không phải là ta có nhiều của cải và con cái hơn họ không?'

Abu Jahl trả lời: 'Họ nói rằng nhà ngươi đi đến nhà của ông Ibn Abi Quhafah (ﷺ) để tìm kiếm thức ăn.'

Sau đó, ông Al-Walid nói: 'Đây có đúng là bộ tộc của ta đang nói không? Không, thề bởi Allah, ta không muốn kết thân với Ibn Abi Quhafah (ﷺ), cũng không phải ông `Umar (ﷺ) và cũng không phải ông Ibn Abi Kabshah (ﷺ). Những gì Ibn Abi Kabshah (ﷺ) nói chỉ là phép thuật do tổ tiên truyền lại mà thôi.'

Và Allah (ﷻ) đã mặc khải cho Thiên sứ của Ngài (ﷺ) như sau:

قَالَ الله تَعَالَى :

﴿ذَرْنِي وَمَنْ خَلَقْتُ وَحِيدًا . وَجَعَلْتُ لَهُ مَالًا مَمْدُودًا . وَبَنِينَ شُهُودًا . وَمَهَّدْتُ لَهُ تَمْهِيدًا . ثُمَّ يَطْمَعُ أَنْ أَزِيدَ . كَلَّا إِنَّهُ كَانَ لِآيَاتِنَا عَنِيدًا . سَأُرْهِقُهُ صَعُودًا . إِنَّهُ فَكَّرَ وَقَدَّرَ . فَقُتِلَ كَيْفَ قَدَّرَ . ثُمَّ قُتِلَ كَيْفَ قَدَّرَ . ثُمَّ نَظَرَ . ثُمَّ عَبَسَ وَبَسَرَ . ثُمَّ أَدْبَرَ وَاسْتَكْبَرَ . فَقَالَ إِنْ هَذَا إِلَّا سِحْرٌ يُؤْثَرُ . إِنْ هَذَا إِلَّا قَوْلُ الْبَشَرِ . سَأُصْلِيهِ سَقَرَ . وَمَا أَدْرَاكَ مَا سَقَرُ . لَا تُبْقِي وَلَا تَذَرُ﴾

﴿Hãy để mặc *TA* với kẻ mà *TA* đã tạo ra cô đơn; Và *TA* đã làm cho y có được của cải dồi dào (giầu có). Và con cái đầy đàn bên cạnh. Và suôn sẻ mọi điều; Rồi y còn tham lam muốn *TA* ban thêm; Nhất định không! Quả thật, y là kẻ chống đối các Dấu hiệu của *TA*. *TA* sẽ làm cho y khốn đốn như trèo núi dốc đứng. Quả thật, y suy ngẫm và mưu đồ. Bởi thế, y chỉ thiệt thân! Y mưu đồ (gian ác) làm sao! Rồi y chỉ thiệt thân! Y mưu đồ (gian ác) làm sao! Rồi y nhìn (ngẫm nghĩ); Rồi cau mày và nhăn nhó; Rồi quay lưng và tỏ vẻ ngạo mạn; Thế rồi y bảo: "Điều này chẳng qua là trò ảo thuật có từ xưa." "Rõ thật (Qur'an) này chỉ là Lời-nói của một người phàm." *TA* sẽ sớm quẳng y vào Lửa của Hỏa ngục. Và điều gì sẽ cho Ngươi biết Lửa của Hỏa ngục là gì? Nó không dung tha cũng không bỏ sót (một tên ác nhân nào).﴾[6]

Ông Qatadah (ﷺ) đã nói như sau: "Họ nói rằng ông ta (Al-Walid) đã nói như sau: 'Thề bởi Allah, ta đã nghĩ về những gì mà

[6]. Surah Al-Muddaththir: 11 - 28.

người đàn ông nói và nó không phải là thơ ca. Quả thực, Nó (Qur'an) rất êm dịu và tao nhã. Nó phải được tôn vinh và không có gì vượt qua được Nó. Và ta không nghĩ rằng Nó là ma thuật'."

Và Allah (ﷻ) đã phán, ﴿فَقُتِلَ كَيْفَ قَدَّرَ﴾ - Bởi thế, y chỉ thiệt thân! Y mưu đồ (gian ác) làm sao!﴾, ﴿ثُمَّ عَبَسَ وَبَسَرَ﴾ - Rồi cau mày và nhăn nhó;﴾. Nghĩa là y nheo mắt lại và cau có.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿سَأُصْلِيهِ سَقَرَ﴾ – 26

26 - ﴿*TA* sẽ sớm quẳng y vào Lửa của Hỏa ngục.﴾

Có nghĩa là Allah (ﷻ) sẽ nhấn chìm y trong Lửa ngọn của Hỏa ngục từ mọi phía.

Và, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿وَمَا أَدْرَاكَ مَا سَقَرُ﴾ – 27

27 - ﴿Và điều gì sẽ cho Ngươi biết Lửa của Hỏa ngục là gì?﴾

Điều này nhằm cảnh báo về Lửa của Hỏa ngục và nhấn mạnh các vấn đề của nó. Sau đó, Allah (ﷻ) đã giải thích điều này qua Lời phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿لَا تُبْقِي وَلَا تَذَرُ﴾ – 28

28 - ﴿Nó không dung tha cũng không bỏ sót (một tên ác nhân nào).﴾

Ông Abu Ibn Buraydah (رحمه الله), ông Abu Sinan (رحمه الله) và nhiều Học giả Islam khác đã nói về Lời phán trên như sau: 'Lửa của Hỏa ngục sẽ nuốt chửng da thịt, tĩnh mạch, các dây thần kinh của chúng. Sau đó, các cơ quan nội tạng của chúng sẽ được thay thế bằng những thứ khác. Chúng sẽ được duy trì ở trong tình trạng này mãi mãi, chết không ra chết, sống không ra sống.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ الله تَعَالَى :

29 - ﴿لَوَّاحَةٌ لِلْبَشَرِ﴾

29 - ﴿Nó đốt cháy và lột hết các lớp da.﴾

Ông Mujahid (ﷺ) đã nói như sau: "Nó có nghĩa là da" Còn ông Qatadah (ﷺ) thì nói như sau: "Có nghĩa là đốt cháy da". Và ông Ibn `Abbas (ﷺ) thì nói rằng: "Đốt cháy da của con người".

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ الله تَعَالَى :

30 - ﴿عَلَيْهَا تِسْعَةَ عَشَرَ﴾

30 - ﴿Trên nó có mười chín (vị Thiên thần giữ ngục).﴾

Có nghĩa là vị Thiên thần đầu tiên trong những vị Thiên thần canh gác Hỏa ngục. Các vị Thiên thần có vẻ bề ngoài rất lộng lẫy và hòa nhã, nhưng tính cách lại rất nghiêm khắc.

❁❁❁❁❁

31 - ﴿وَمَا جَعَلْنَا أَصْحَابَ النَّارِ إِلَّا مَلَائِكَةً وَمَا جَعَلْنَا عِدَّتَهُمْ إِلَّا فِتْنَةً لِلَّذِينَ كَفَرُوا

لِيَسْتَيْقِنَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ وَيَزْدَادَ الَّذِينَ آمَنُوا إِيمَانًا

وَلَا يَرْتَابَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ وَالْمُؤْمِنُونَ

وَلِيَقُولَ الَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمْ مَرَضٌ وَالْكَافِرُونَ مَاذَا أَرَادَ اللَّهُ بِهَذَا مَثَلًا

كَذَلِكَ يُضِلُّ اللَّهُ مَنْ يَشَاءُ وَيَهْدِي مَنْ يَشَاءُ وَمَا يَعْلَمُ جُنُودَ رَبِّكَ إِلَّا هُوَ

وَمَا هِيَ إِلَّا ذِكْرَى لِلْبَشَرِ﴾

31 - ﴿Và *TA* đã không chỉ định ai ngoài thiên thần làm những người canh gác Lửa của Hỏa ngục. Và *TA* ấn định con số (19) của chúng như một sự thử thách cho những ai không có đức tin và để thuyết phục những ai đã được ban cấp Kinh sách và cũng để tăng cường đức tin cho những người tin tưởng; và để cho những người được ban cho Kinh sách cũng như những người tin tưởng không còn có gì để ngờ vực cả; và để cho những kẻ mang trong lòng một chứng bệnh và

những kẻ không có đức tin có dịp nói: "Allah định nói gì qua thí dụ so sánh này." Allah đánh lạc hướng kẻ nào Ngài muốn và hướng dẫn người nào Ngài muốn như thế; và không ai biết rõ lực lượng của *Rabb* của Ngươi ngoại trừ Ngài. Và Nó là Lời Nhắc nhở cho người phàm.﴾

﴿كَلَّا وَالْقَمَرِ﴾ - 32

32 - ﴿Không, thề bởi mặt trăng;﴾

﴿وَاللَّيْلِ إِذْ أَدْبَرَى﴾ - 33

33 - ﴿Và bởi đêm tối khi nó rút đi.﴾

﴿وَالصُّبْحِ إِذَا أَسْفَرَ﴾ - 34

34 - ﴿Và bởi hừng đông khi nó chói rạng;﴾

﴿إِنَّهَا لَإِحْدَى الْكُبَرِ﴾ - 35

35 - ﴿Quả thật, Nó là một đại họa;﴾

﴿نَذِيرًا لِلْبَشَرِ﴾ - 36

36 - ﴿Một sự cảnh cáo cho người phàm;﴾

﴿لِمَنْ شَاءَ مِنْكُمْ أَنْ يَتَقَدَّمَ أَوْ يَتَأَخَّرَ﴾ - 37

37 - ﴿Cho ai trong các người muốn tiên phong đi trước hoặc muốn ở lại sau.﴾

۞. Số Lượng Các Vị Thiên Thần Canh Gác Lửa Của Hỏa Ngục Và Những Kẻ Bất Tin Nói Về Điều Đó:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿وَمَا جَعَلْنَا أَصْحَابَ النَّارِ إِلَّا مَلَائِكَةً وَمَا جَعَلْنَا عِدَّتَهُمْ إِلَّا فِتْنَةً لِلَّذِينَ كَفَرُوا - 31

لِيَسْتَيْقِنَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ وَيَزْدَادَ الَّذِينَ آمَنُوا إِيمَانًا

وَلَا يَرْتَابَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ وَالْمُؤْمِنُونَ

وَلِيَقُولَ الَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمْ مَرَضٌ وَالْكَافِرُونَ مَاذَا أَرَادَ اللَّهُ بِهَذَا مَثَلًا

كَذَٰلِكَ يُضِلُّ اللَّهُ مَنْ يَشَاءُ وَيَهْدِي مَنْ يَشَاءُ وَمَا يَعْلَمُ جُنُودَ رَبِّكَ إِلَّا هُوَ وَمَا هِيَ إِلَّا ذِكْرَىٰ لِلْبَشَرِ﴾

31 - ﴿Và *TA* đã không chỉ định ai ngoài thiên thần làm những người canh gác Lửa của Hỏa ngục. Và *TA* ấn định con số (19) của chúng như một sự thử thách cho những ai không có đức tin và để thuyết phục những ai đã được ban cấp Kinh sách và cũng để tăng cường đức tin cho những người tin tưởng; và để cho những người được ban cho Kinh sách cũng như những người tin tưởng không còn có gì để ngờ vực cả; và để cho những kẻ mang trong lòng một chứng bệnh và những kẻ không có đức tin có dịp nói: "Allah định nói gì qua thí dụ so sánh này." Allah đánh lạc hướng kẻ nào Ngài muốn và hướng dẫn người nào Ngài muốn như thế; và không ai biết rõ lực lượng của *Rabb* của Ngươi ngoại trừ Ngài. Và Nó là Lời Nhắc nhở cho người phàm.﴾

Allah (ﷻ) đã phán:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿وَمَا جَعَلْنَا أَصْحَابَ النَّارِ إِلَّا مَلَائِكَةً ...﴾

﴿Và *TA* đã không chỉ định ai ngoài thiên thần làm người canh gác Lửa của Hỏa ngục…﴾

Có nghĩa là những Thiên thần canh gác Lửa của Hỏa ngục, rất nghiêm nghị và nghiêm khắc.

Đây là lời phủ nhận, sự bác bỏ của những người Quraysh thờ bục tượng khi nói đến số lượng các vị Thiên thần canh gác Hỏa ngục. Như Abu Jahl nói: 'Hỡi người dân Quraysh! Có phải cứ mười người trong các ngươi có thể đánh bại được một người trong số họ[7] không?'

Do đó, Allah (ﷻ) đã phán:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿وَمَا جَعَلْنَا أَصْحَابَ النَّارِ إِلَّا مَلَائِكَةً ...﴾

﴿Và *TA* đã không chỉ định ai ngoài thiên thần làm người canh gác Lửa của Hỏa ngục…﴾

[7]. Các vị Thiên thần canh gác Lửa của Hỏa ngục.

Roh Man Ibrahim
Cựu sinh viên UIA, Malaysia

Có nghĩa là các vị Thiên thần canh giữ Lửa của Hỏa ngục do Allah (ﷻ) tạo ra có sức mạnh vô biên. Không một người phàm nào có thể đánh bại được Họ.

Nó được kể lại rằng Abu Al-Ashaddayn, có tên gọi là Kaladah bin Usayd bin Khalaf đã cao ngạo nói như sau: 'Hỡi người dân Quraysh! Nếu các ngươi hỗ trợ ta chống lại hai người trong số họ, thì ta sẽ hỗ trợ các người mười bảy người trong số họ.'

Y cho rằng bản thân y rất là hùng mạnh. Chúng nói rằng y đã đạt được sức mạnh thượng thừa rằng khi y đứng trên một tấm da bò, và cho dù có mười người cùng hợp sức kéo tấm da bò ra khỏi chân y cũng không thể nào kéo ra được. Tấm da bò sẽ bị xé rách ra từng mãng, những vẫn không thể lấy tấm da bò dưới chân của y ra được.

Và Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿... وَمَا جَعَلْنَا عِدَّتَهُمْ إِلَّا فِتْنَةً لِّلَّذِينَ كَفَرُوا...﴾

﴿... Và *TA* ấn định con số (19) của chúng như một sự thử thách cho những ai không có đức tin ...﴾

Có nghĩa là Allah (ﷻ) chỉ đề cập đến số lượng của các vị Thiên thần canh gác Lửa của Hỏa ngục là mười chín vị như là một sự thử thách của Allah (ﷻ) đối với toàn thể nhân loại.

Allah (ﷻ) đã phán:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿... لِيَسْتَيْقِنَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ ...﴾

﴿... và để thuyết phục những ai đã được ban cấp Kinh sách ...﴾

Có nghĩa là những kẻ bất tin biết rằng vị Thiên sứ[8] này đích thực là vị Thiên sứ của Allah (ﷻ). Những điều Người (ﷺ) nói giống như những gì mà chúng đã được nghe từ các Kinh sách mà chúng được ban và từ các vị Thiên sứ trước Người (ﷺ).

Allah (ﷻ) đã phán:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

[8]. Thiên sứ Muhammad (ﷺ)

﴿... وَيَزْدَادَ الَّذِينَ آمَنُوا إِيمَانًا...﴾

﴿... và để tăng cường đức tin cho những người tin tưởng ...﴾

Có nghĩa là đức tin của họ nơi Allah (ﷻ). Điều này, họ nhận thấy được từ tính trung thực của các thông tin về vị Thiên sứ Muhammad (ﷺ) của họ.

Allah (ﷻ) đã phán:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿... وَلَا يَرْتَابَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ وَالْمُؤْمِنُونَ وَلِيَقُولَ الَّذِينَ فِي قُلُوبِهِم مَّرَضٌ ...﴾

﴿... và để cho những người được ban cho Kinh sách cũng như những người tin tưởng không còn gì để ngờ vực cả; và để cho những người mang trong lòng một chứng bệnh ...﴾

Có nghĩa là những kẻ đạo đức giả.

Allah (ﷻ) đã phán:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿... وَالْكَافِرُونَ مَاذَا أَرَادَ اللَّهُ بِهَذَا مَثَلًا...﴾

﴿... và những kẻ không có đức tin có dịp nói: "Allah định nói gì qua thí dụ so sánh này." ...﴾

Có nghĩa là những kẻ không có đức tin nói: "Sự Khôn ngoan trong việc đề cập đến vấn đề này là gì?"

Allah (ﷻ) đã phán:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿... كَذَٰلِكَ يُضِلُّ اللَّهُ مَن يَشَاءُ وَيَهْدِي مَن يَشَاءُ ...﴾

﴿... Allah đánh lạc hướng kẻ nào Ngài muốn và hướng dẫn người nào Ngài muốn như thế; ...﴾

Có nghĩa là bằng những thí dụ này đức tin sẽ trở nên vững chắc và kiên định hơn trong lòng một số người, và trở nên lung lay trong lòng một số người khác.

Đây là một Sự Khôn ngoan sâu sắc và là một Bằng chứng không thể nào chối cãi được. Không một ai có thể biết được về các Chiến binh của Allah (ﷻ) ngoại trừ Ngài (ﷻ).

Allah (ﷻ) đã phán:

قَالَ الله تَعَالَى :

﴿... وَمَا يَعْلَمُ جُنُودَ رَبِّكَ إِلَّا هُو...﴾

﴿... và không ai biết rõ lực lượng của *Rabb* của Ngươi ngoại Ngài ...﴾

Có nghĩa là không có ai biết được lực lượng của Allah (ﷻ) và cũng không một ai có thể đếm được ngoại trừ Allah (ﷻ).

Điều này, có thể được hiểu nhầm rằng số lượng các vị Thiên thần chỉ có mười chín vị mà thôi. Bởi vì, điều này đã được xác nhận trong một Hadith nói về Al-Isra', được ghi chép lại trong hai Sahih và những Quyển sưu tầm Hadith khác, rằng Thiên sứ của Allah (ﷺ) đã miêu tả về Al-Bayt Al-Ma`mur[9] (وَالْبَيْتِ الْمَعْمُورِ) ở trên bảy tầng trời như sau:

قَالَ رَسُولُ الله صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ:

فَإِذَا هُوَ يَدْخُلُهُ فِي كُلِّ يَوْمٍ سَبْعُونَ أَلْفَ مَلَكٍ لَا يَعُودُونَ إِلَيْهِ آخِرَ مَا عَلَيْهِم

"Có bảy mươi ngàn Thiên thần đi vào đó mỗi ngày, và Họ sẽ không quay trở lại đó, bởi vì thời hạn của Họ chỉ được đến đó một lần trong đời."

Allah (ﷻ) đã phán:

قَالَ الله تَعَالَى :

﴿... وَمَا هِيَ إِلَّا ذِكْرَى لِلْبَشَرِ.﴾

﴿... Và Nó là Lời nhắc nhở cho người phàm.﴾

[9]. Al-Bayt Al-Ma`mur còn được gọi là "Ngôi Đền Thường Xuyên", là bản sao chính xác của Ngôi đền Ka'bah. Nó nằm ngoài vùng lãnh thổ tồn tại của con người, và nằm ngay trên Ngôi đền Ka'bah bên trên tầng trời thứ bảy. Ngay bên trên Al-Bayt Al-Ma`mur là Ngai Vương của Allah (ﷻ). Như, Allah (ﷻ) đã phán trong Surah At-Tur, Ayah số 4: ﴿Và bởi Ngôi Đền ở bên trên bẩy tầng trời﴾. Kỳ diệu thay, khi chúng ta đang thực hiện Tawaf xung quanh Ngôi đền Ka'bah trên trái đất thì song song đó các vị Thiên thần cũng đang thực hiện Tawaf xung quanh Al-Bayt Al-Ma`mur. Mỗi ngày đều có bảy mươi ngàn Thiên thần đến thăm viếng và Tawaf xung quanh Al-Bayt Al-Ma`mur, và khi bảy mười ngàn Thiên thần này rời đi thì liền có bảy mươi ngàn Thiên thần khác đến; và liên tục mỗi ngày cho đến Ngày Phục Sinh. Điều này, chứng minh rằng số lượng Thiên thần thì có nhiều vô kể và nhiều gấp bội phần số lượng dân số trên trần gian này. Allah (ﷻ) là Đấng Toàn Năng, Đấng Vĩ Đại, Đấng Thông Lãm và Am Tường mọi việc.

Ông Mujahid (ﷺ) và nhiều người khác đã nói về, ﴿وَمَا هِيَ﴾ – Và Nó là﴾, có nghĩa là: 'Lửa của Hỏa ngục như đã được miêu tả'.

Allah (ﷻ) đã phán:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿... إِلَّا ذِكْرَى لِلْبَشَرِ﴾

﴿... Lời Nhắc nhở cho người phàm﴾

Có nghĩa là Lời Nhắc nhở, Cảnh báo về một sự trừng phạt vô cùng khắc nghiệt và nghiêm khắc vào Ngày Sau dành cho những kẻ không tin, những kẻ đạo đức giả.

Sau đó, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿كَلَّا وَالْقَمَرِ﴾ – 32

32 - ﴿Không, thề bởi mặt trăng;﴾

﴿وَاللَّيْلِ إِذْ أَدْبَرَى﴾ – 33

33 - ﴿Và bởi đêm tối khi nó rút đi.﴾

Có nghĩa là khi mặt trăng lặn khuất và đêm tối trôi qua.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿وَالصُّبْحِ إِذَا أَسْفَرَ﴾ – 34

34 - ﴿Và bởi hừng đông khi nó chói rạng;﴾

Có nghĩa là khi mặt trời mọc.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿إِنَّهَا لَإِحْدَى الْكُبَرِ﴾ – 35

35 - ﴿Quả thật, Nó là một đại họa;﴾

Ông Ibn `Abbas, ông Mujahid, ông Qatadah, ông Ad-Dahhak (ﷺ) và nhiều người khác đã diễn giải Lời phán trên như sau: "Nó là những dấu hiệu trọng đại về Hỏa ngục."

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿نَذِيرًا لِلْبَشَرِ﴾ - 36

36 - ﴿Một sự cảnh cáo cho người phàm;﴾

﴿لِمَنْ شَاءَ مِنْكُمْ أَنْ يَتَقَدَّمَ أَوْ يَتَأَخَّرَ﴾ - 37

37 - ﴿Cho ai trong các người muốn tiên phong đi trước hoặc muốn ở lại sau.﴾

Có nghĩa là đối với người nào đón nhận và tin vào Lời Cảnh báo này sẽ được hướng dẫn đến với Chân lý. Và đối với người nào phủ nhận và quay lưng lại với Lời Cảnh báo này thì sẽ không được hướng dẫn đến với Chân lý.

❁❁❁❁❁

﴿كُلُّ نَفْسٍ بِمَا كَسَبَتْ رَهِينَةٌ﴾ - 38

38 - ﴿Mỗi người (linh hồn) sẽ là một cam kết cho những điều mà nó đã làm.﴾

﴿إِلَّا أَصْحَابَ الْيَمِينِ﴾ - 39

39 - ﴿Ngoại trừ những người Bạn của phía Tay Phải.﴾

﴿فِي جَنَّاتٍ يَتَسَاءَلُونَ﴾ - 40

40 - ﴿Trong Thiên đàng. Họ sẽ hỏi nhau;﴾

﴿عَنِ الْمُجْرِمِينَ﴾ - 41

41 - ﴿Về những kẻ tội lỗi.﴾

﴿مَا سَلَكَكُمْ فِي سَقَرَ﴾ - 42

42 - ﴿"Điều gì đã đưa các anh vào Lửa của Hỏa ngục vậy?"﴾

﴿قَالُوا لَمْ نَكُ مِنَ الْمُصَلِّينَ﴾ – 43

43 - ﴿Chúng sẽ đáp: “Chúng tôi là những người không năng dâng lễ *‘Salah’*,﴾

﴿وَلَمْ نَكُ نُطْعِمُ الْمِسْكِينَ﴾ – 44

44 - ﴿Và chúng tôi là những người thường không nuôi ăn người nghèo.﴾

﴿وَكُنَّا نَخُوضُ مَعَ الْخَائِضِينَ﴾ – 45

45 - ﴿Và chúng tôi thường nói chuyện vô bổ với những người hay chuyện vãn tầm phào;﴾

﴿وَكُنَّا نُكَذِّبُ بِيَوْمِ الدِّينِ﴾ – 46

46 - ﴿Và chúng tôi thường phủ nhận Ngày Phán xử﴾

﴿حَتَّى أَتَانَا الْيَقِينُ﴾ – 47

47 - ﴿Cuối cùng chúng tôi gặp điều chắc chắn (cái chết)”.﴾

﴿فَمَا تَنْفَعُهُمْ شَفَاعَةُ الشَّافِعِينَ﴾ – 48

48 - ﴿Bởi thế, không một sự can thiệp nào của những người can thiệp có thể giúp ích chúng được.﴾

﴿فَمَا لَهُمْ عَنِ التَّذْكِرَةِ مُعْرِضِينَ﴾ – 49

49 - ﴿Bởi thế, lý do gì đã khiến chúng quay lánh xa Lời Cảnh cáo?﴾

﴿كَأَنَّهُمْ حُمُرٌ مُسْتَنْفِرَةٌ﴾ – 50

50 - ﴿Chúng giống như con lừa khiếp đảm;﴾

﴿فَرَّتْ مِنْ قَسْوَرَةٍ﴾ – 51

51 - ﴿Tháo chạy trước con sư tử.﴾

﴿بَلْ يُرِيدُ كُلُّ امْرِئٍ مِنْهُمْ أَنْ يُؤْتَى صُحُفًا مُنَشَّرَةً﴾ – 52

52 - ﴿Không, mỗi người trong bọn chúng muốn được trao cho những tờ kinh được trải ra.﴾

53 - ﴿كَلَّا بَلْ لَا يَخَافُونَ الْآخِرَةَ﴾

53 - ﴿Vô phương! Không, chúng không sợ Đời sau.﴾

54 - ﴿كَلَّا إِنَّهُ تَذْكِرَةٌ﴾

54 - ﴿Vô phương! Quả thật Nó (Qur'an) là Lời Cảnh cáo;﴾

55 - ﴿فَمَنْ شَاءَ ذَكَرَهُ﴾

55 - ﴿Bởi thế, người nào muốn, thì hãy (đọc và) cảnh giác;﴾

56 - ﴿وَمَا يَذْكُرُونَ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ هُوَ أَهْلُ التَّقْوَى وَأَهْلُ الْمَغْفِرَةِ﴾

56 - ﴿Nhưng không ai cảnh giác đặng trừ phi Allah muốn bởi vì Ngài là Chủ Nhân đáng phải sợ và là Chủ Nhân ban sự tha thứ.﴾

. Điều Gì Sẽ Xảy Ra Trong Cuộc Thảo Luận Giữa Cư Dân Của Thiên Đàng Và Cư Dân Của Hỏa Ngục:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

38 - ﴿كُلُّ نَفْسٍ بِمَا كَسَبَتْ رَهِينَةٌ﴾

38 - ﴿Mỗi người (linh hồn) sẽ là một cam kết cho những điều mà nó đã làm.﴾

Ông Ibn `Abbas ﷺ và nhiều ngươ khác đã diễn giải Lời phán trên như sau: " Các việc làm của một người sẽ ràng buộc và gắn chặt với y vào Ngày Phán xử".

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

39 - ﴿إِلَّا أَصْحَابَ الْيَمِينِ﴾

39 - ﴿Ngoại trừ những người Bạn của phía Tay Phải.﴾

Quả thật, họ là những người có đức tin nơi Allah (ﷻ).

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

40 - ﴿فِي جَنَّاتٍ يَتَسَاءَلُونَ﴾

40 - ﴿Trong Thiên đàng. Họ sẽ hỏi nhau;﴾

41 - ﴿عَنِ الْمُجْرِمِينَ﴾

41 - ﴿Về những kẻ tội lỗi.﴾

Có nghĩa là những Cư dân của Thiên đàng đang ở trong những căn phòng lộng lẫy hỏi những kẻ tội lỗi rằng những ai sẽ bị ném vào tầng thấp nhất của Hỏa ngục.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

42 - ﴿مَا سَلَكَكُمْ فِي سَقَرَ﴾

42 - ﴿"Điều gì đã đưa các anh vào Lửa của Hỏa ngục vậy?"﴾

43 - ﴿قَالُوا لَمْ نَكُ مِنَ الْمُصَلِّينَ﴾

43 - ﴿Chúng sẽ đáp: "Chúng tôi là những người không năng dâng lễ *'Salah'*,﴾

44 - ﴿وَلَمْ نَكُ نُطْعِمُ الْمِسْكِينَ﴾

44 - ﴿Và chúng tôi là những người thường không nuôi ăn người nghèo.﴾

Có nghĩa là bọn chúng không thờ phụng Allah (ﷻ) và cũng không làm việc thiện và không đối xử tốt với các tạo vật của Ngài (ﷻ), là những con người như chúng.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

45 - ﴿وَكُنَّا نَخُوضُ مَعَ الْخَائِضِينَ﴾

45 - ﴿Và chúng tôi thường nói chuyện vô bổ với những người hay chuyện vãn tầm phào;﴾

Có nghĩa là chúng thường nói với nhau về những điều mà không biết về nó. Chúng thêm bớt, đặt điều trong các câu chuyện tầm phào của chúng.

Ông Qatadah (ﷺ) đã nói như sau: "Nó có nghĩa là mỗi khi có một ai đó bị lầm đường lạc lối, thì bọn chúng cũng sẽ bị lầm đường lạc lối giống người đó."

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ الله تَعَالَى :

46 - ﴿وَكُنَّا نُكَذِّبُ بِيَوْمِ الدِّينِ﴾

46 - ﴿Và chúng tôi thường phủ nhận Ngày Phán xử﴾

47 - ﴿حَتَّى أَتَانَا الْيَقِينُ﴾

47 - ﴿Cuối cùng chúng tôi gặp điều chắc chắn (cái chết)".﴾

Có nghĩa là cái chết. Như, Allah (ﷻ) đã phán trong Surah Al-Hijr như sau:

قَالَ الله تَعَالَى :

﴿وَاعْبُدْ رَبَّكَ حَتَّى يَأْتِيَكَ الْيَقِينُ﴾

﴿Và hãy thờ phụng *Rabb* của Ngươi cho đến khi điều khẳng định sẽ xảy đến cho Ngươi.﴾

[Surah Al-Hijr: 99]

Thiên sứ của Allah (ﷺ) đã nói sau:

قَالَ رَسُولُ الله صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ:

أَمَّا هُوَ يعني عثمان بن مظعون فَقَدْ جَاءَهُ الْيَقِينُ مِنْ رَبِّه

"Quả thật đối với y, Usman bin Maz`un, chắc chắn Al-Yaqin (cái chết) đã đến với y từ Đấng Chủ Tể của y."

Sau đó, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ الله تَعَالَى :

48 - ﴿فَمَا تَنْفَعُهُمْ شَفَاعَةُ الشَّافِعِينَ﴾

48 - ﴿Bởi thế, không một sự can thiệp nào của những người can thiệp có thể giúp ích chúng được.﴾

Có nghĩa là vào Ngày Phán xử sẽ không có ích lợi gì cho bất cứ những ai cố gắng cầu xin tha tội thay cho những kẻ bất tin, những kẻ đạo

đức giả. Sự cầu xin thay này chỉ hữu ích khi nó hội tụ đủ các điều kiện được Allah (ﷻ) chấp thuận. Tuy nhiên, vào Ngày Phán xử bất cứ một người nào đến trình diện với Allah (ﷻ) như một kẻ không có đức tin thì chắc chắn y sẽ bị trừng phạt đời đời trong Hỏa ngục.

۞. **Sự Phủ Nhận Của Những Kẽ Không Có Đức Tin Và Vị Trí Của Chúng:**

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

49 - ﴿فَمَا لَهُمْ عَنِ التَّذْكِرَةِ مُعْرِضِينَ﴾

49 - ﴿Bởi thế, lý do gì đã khiến chúng quay lánh xa Lời Cảnh cáo?﴾

Điều gì sai với những kẻ không có đức tin này, những kẻ đang cố tình quay lưng lại với lời kêu gọi, lời nhắc nhở về Hỏa ngục của Thiên sứ Muhammad (ﷺ) dành cho chúng.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

50 - ﴿كَأَنَّهُمْ حُمُرٌ مُسْتَنْفِرَةٌ﴾

50 - ﴿Chúng giống như con lừa khiếp đảm;﴾

51 - ﴿فَرَّتْ مِنْ قَسْوَرَةٍ﴾

51 - ﴿Tháo chạy trước con sư tử.﴾

Ông Abu Hurayrah (رضي الله عنه) đã nói về Lời phán trên như sau: "Có nghĩa là bọn chúng đang chạy trốn và quay lưng lại với Chân lý như thể một con lừa hoang đang tháo chạy trước con sư tử đang rượt bắt nó.

Ông Hammad bin Salamah (رحمه الله) thuật lại từ ông `Ali bin Zayd (رضي الله عنه), từ ông Yusuf bin Mihran (رضي الله عنه) rằng ông Ibn `Abbas رضي الله عنهما đã giải thích như sau: "Sư tử, trong ngôn ngữ Ả-rập được gọi là قَسْوَرَةٍ - Qaswarah. Trong ngôn ngữ Abyssinian[10], thì nó cũng được gọi là

[10]. Đất nước Ethiopia ngày nay.

Qaswarah. Trong ngôn ngữ Ba Tư, con sư tử được gọi là شير - Sher. Và được gọi là الأوبة - Awba trong ngôn ngữ Nabtiyyah[11].”

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

52 - ﴿بَلْ يُرِيدُ كُلُّ امْرِئٍ مِنْهُمْ أَنْ يُؤْتَى صُحُفًا مُنَشَّرَةً﴾

52 - ﴿Không, mỗi người trong bọn chúng muốn được trao cho những tờ kinh được trải ra.﴾

Ông Mujahid (رضي الله عنه) và nhiều người khác đã nói về Lời phán trên như sau: “Những kẻ thờ đa thần, chúng muốn có một kinh sách được mặc khải cho chúng; giống như Kinh sách mà Allah (ﷻ) đã mặc khải cho Thiên sứ Muhammad (ﷺ).

Tương tự, Allah (ﷻ) đã có phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿وَإِذَا جَآءَتْهُمْ ءَايَةٌ قَالُوا۟ لَن نُّؤْمِنَ حَتَّىٰ نُؤْتَىٰ مِثْلَ مَآ أُوتِىَ رُسُلُ اللَّهِ اللَّهُ أَعْلَمُ حَيْثُ يَجْعَلُ رِسَالَتَهُۥ﴾

﴿Và khi có Dấu-hiệu đến với chúng, chúng bảo: “Chúng tôi sẽ không bao giờ tin tưởng trừ phi chúng tôi nhận được điều giống như điều đã được ban cho các Sứ giả của Allah.” Allah biết rõ đâu là chỗ mà Ngài phải đặt Thông điệp của Ngài.﴾

[Surah Al-An’am: 124]

Trong một Hadith do ông Qatadah (رضي الله عنه) thuật lại như sau: “Chúng muốn được phán vô tội vào Ngày Phán xử mà không cần phải làm bất kỳ điều thiện nào.”

Sau đó, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

53 - ﴿كَلَّا ۖ بَل لَّا يَخَافُونَ ٱلْءَاخِرَةَ﴾

53 - ﴿Vô phương! Không, chúng không sợ Đời sau.﴾

[11]. Tiếng Ả-rập Nabtiyyah là phương ngữ của tiếng Ả-rập được người Nabtiyyah sử dụng trong thời cổ đại ở Bờ sông Jordan và Bán đảo Sinai. Trong thời kỳ Hoàng kim của Islam, các Nhà Sử học Ả-rập đã áp dụng thuật ngữ “Nabataen” cho các ngôn ngữ khác ở đồng bằng phù sa Babylon của Iraq và sa mạc Syria.

Có nghĩ là chúng chỉ bị suy đồi bởi do thiếu đức tin và sự phủ nhận Lời Cảnh báo mà Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã mang đến cho chúng.

۞. **Thiên Kinh Qur'an Là Một Lời Nhắc Nhở:**

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿كَلَّا إِنَّهُ تَذْكِرَةٌ﴾ - 54

54 - ﴿Vô phương! Quả thật Nó (Qur'an) là Lời Cảnh cáo;﴾

Có nghĩa là, quả thật Thiên kinh Qur'an là một Lời Nhắc nhở, Lời Cảnh báo về một sự trừng phạt vô cùng nghiêm khắc vào Ngày Sau.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿فَمَنْ شَاءَ ذَكَرَهُ﴾ - 55

55 - ﴿Bởi thế, người nào muốn, thì hãy (đọc và) cảnh giác;﴾

﴿وَمَا يَذْكُرُونَ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ هُوَ أَهْلُ التَّقْوَى وَأَهْلُ الْمَغْفِرَةِ﴾ - 56

56 - ﴿Nhưng không ai cảnh giác đặng trừ phi Allah muốn bởi vì Ngài là Chủ Nhân đáng phải sợ và là Chủ Nhân ban sự tha thứ.﴾

Ông Qatadah (رضي الله عنه) đã nói về Lời phán trên như sau: "Có nghĩa là Allah (ﷻ) là Đấng Duy Nhất mà nhân loại phải kính sợ, và Ngài (ﷻ) là Đấng Duy Nhất toàn quyền trong việc tha thứ cho những người biết ăn năn, hối cải quay trở về với Ngài (ﷻ).

Tương tự, Allah (ﷻ) đã có phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى :

﴿وَمَا تَشَاءُونَ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ رَبُّ الْعَالَمِينَ﴾

﴿Nhưng điều mà các ngươi muốn sẽ không thành tựu trừ phi Allah, *Rabb* của vũ trụ và muôn loài muốn (hay chấp thuận).﴾

[Surah At-Takwir: 29]

۞۞۞۞۞

وَلِلَّهِ الْحَمْدُ وَالْمِنَّةُ

Mọi sự tán dương tốt đẹp nhất đều dâng lên Allah (ﷻ), Đấng ban cho sự thành công tốt đẹp.